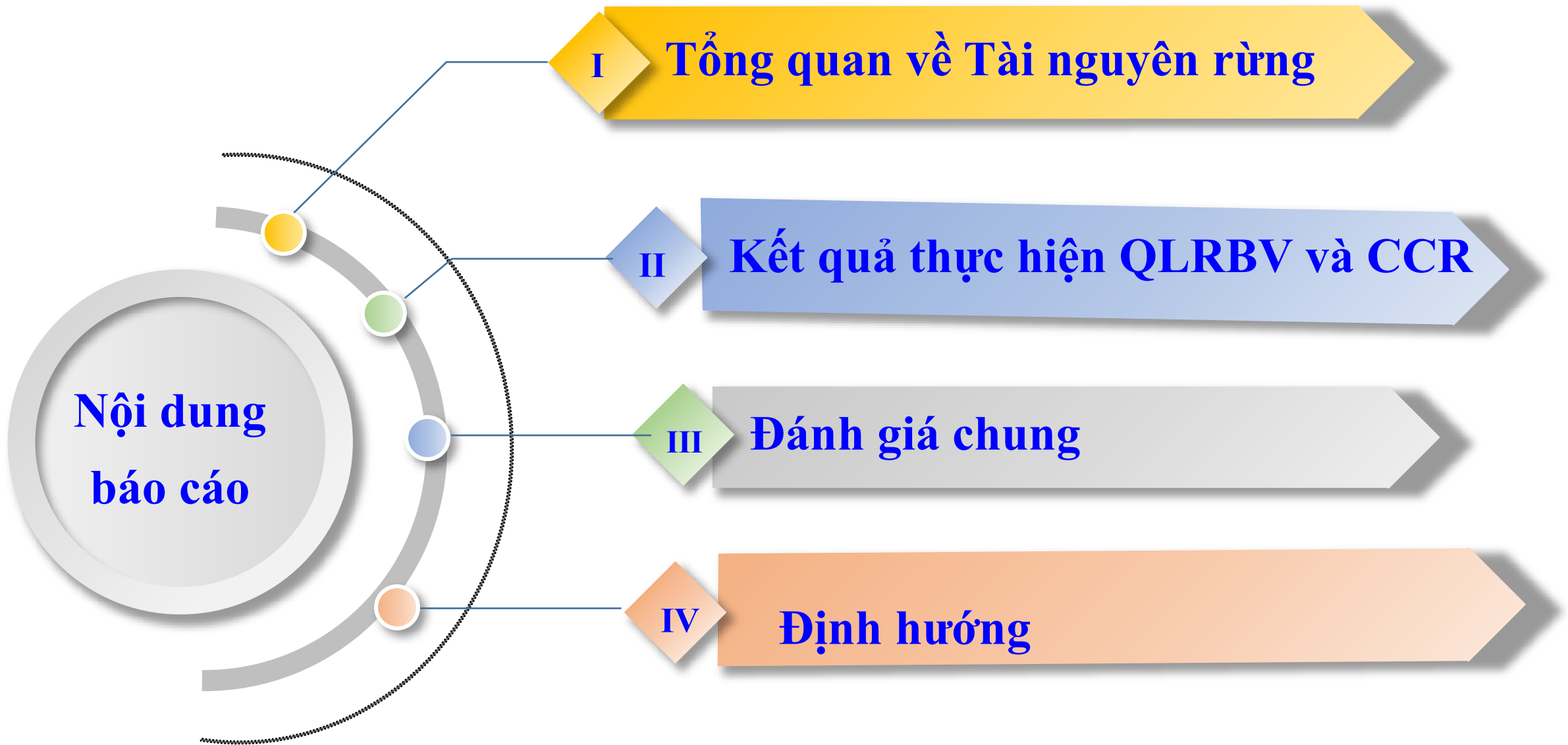




# KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Phòng Sử dụng rừng và TMLS  
Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm

**Hà Nội, tháng 10/2025**



**Nội dung  
báo cáo**

**I Tổng quan về Tài nguyên rừng**

**II Kết quả thực hiện QLRBV và CCR**

**III Đánh giá chung**

**IV Định hướng**

# LÂM NGHIỆP VIỆT NAM: THỐNG KÊ CHÍNH



**14.8 Tr.ha** – **42%** che phủ  
**70%** là rừng tự nhiên  
**4%** là rừng giàu



**700.000 ha** CCR: **65% FSC** và **35%**  
chứng nhận theo **VFCS/PEFC**



**15%** (**2.2 Mha**) rừng đặc dụng  
**32%** (**4.6 Mha**) rừng phòng hộ  
**53%** (**7.8 Mha**) rừng sản xuất



**23 triệu m<sup>3</sup> gỗ** khai thác từ rừng trồng  
**17,35 tỷ USD** từ xuất khẩu sản phẩm từ gỗ  
và lâm sản



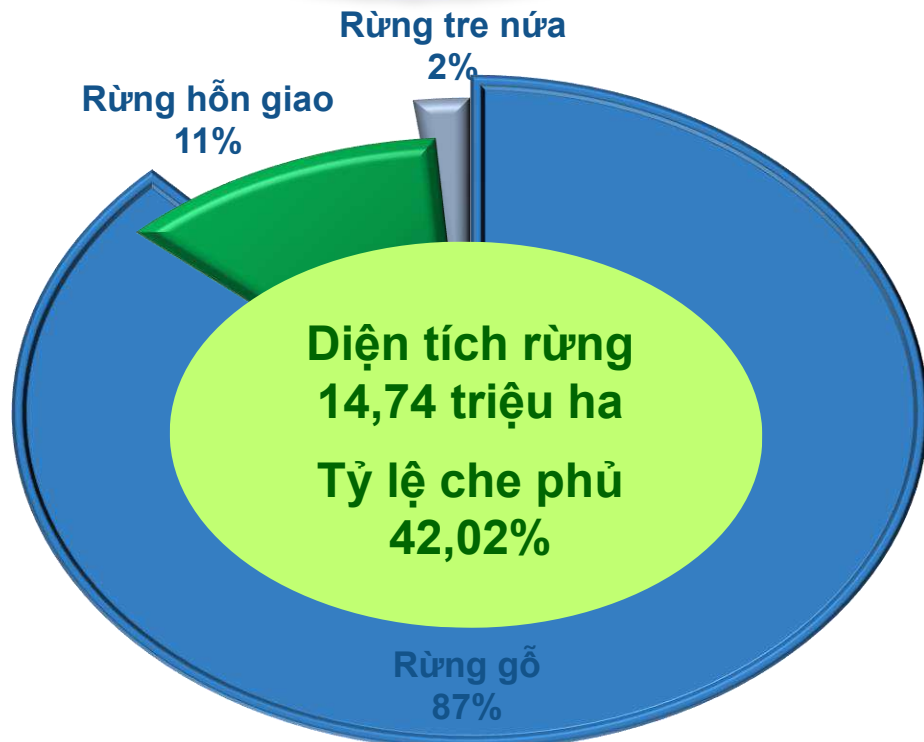
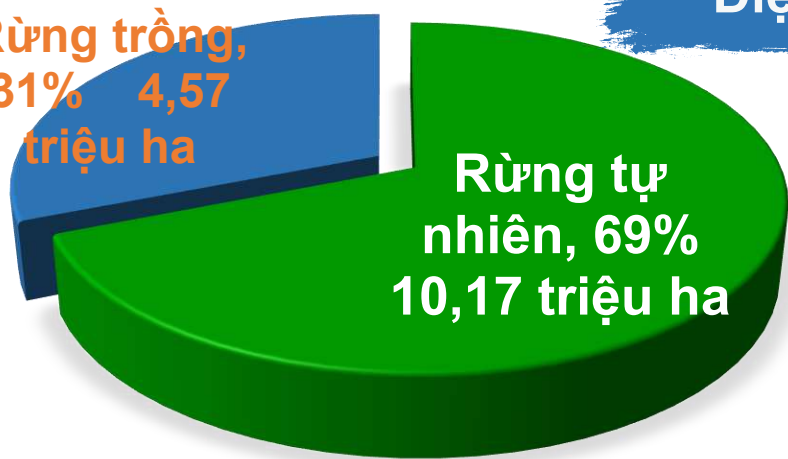
**58%** các tổ chức NN quản lý  
**21%** cá nhân, HGĐ quản lý  
**42%** rừng trồng thuộc cá nhân, HGĐ



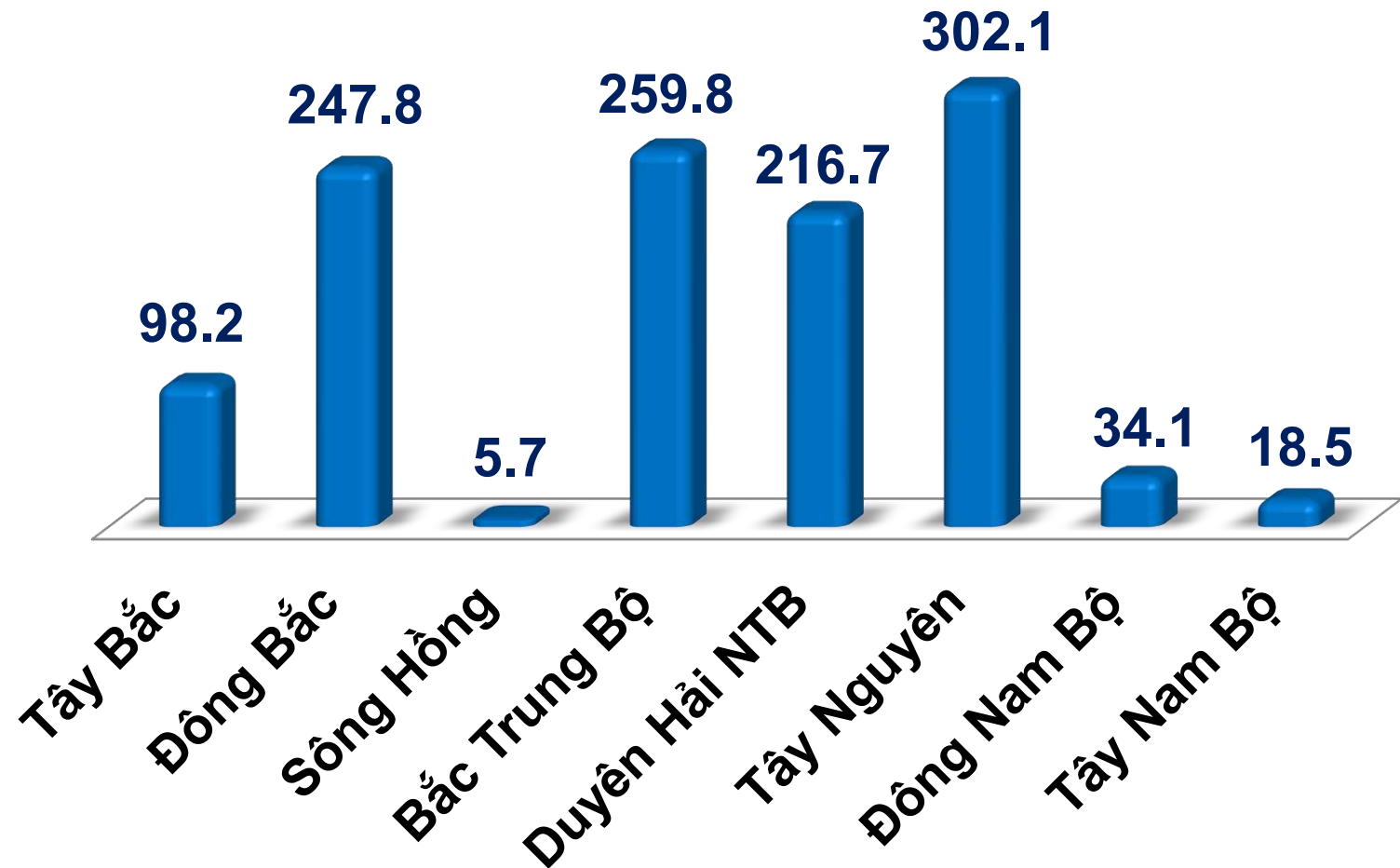
**4.000 tỷ VND** từ DVMTR  
**2,2 tỷ tấn CO<sub>2</sub>e** lưu giữ trong rừng  
**-40 triệu tấn CO<sub>2</sub> PT** ròng/năm (2010-2020)  
**25 triệu người** sống gần rừng

# TỔNG QUAN VỀ TÀI NGUYÊN RỪNG VIỆT NAM

## Diện tích rừng

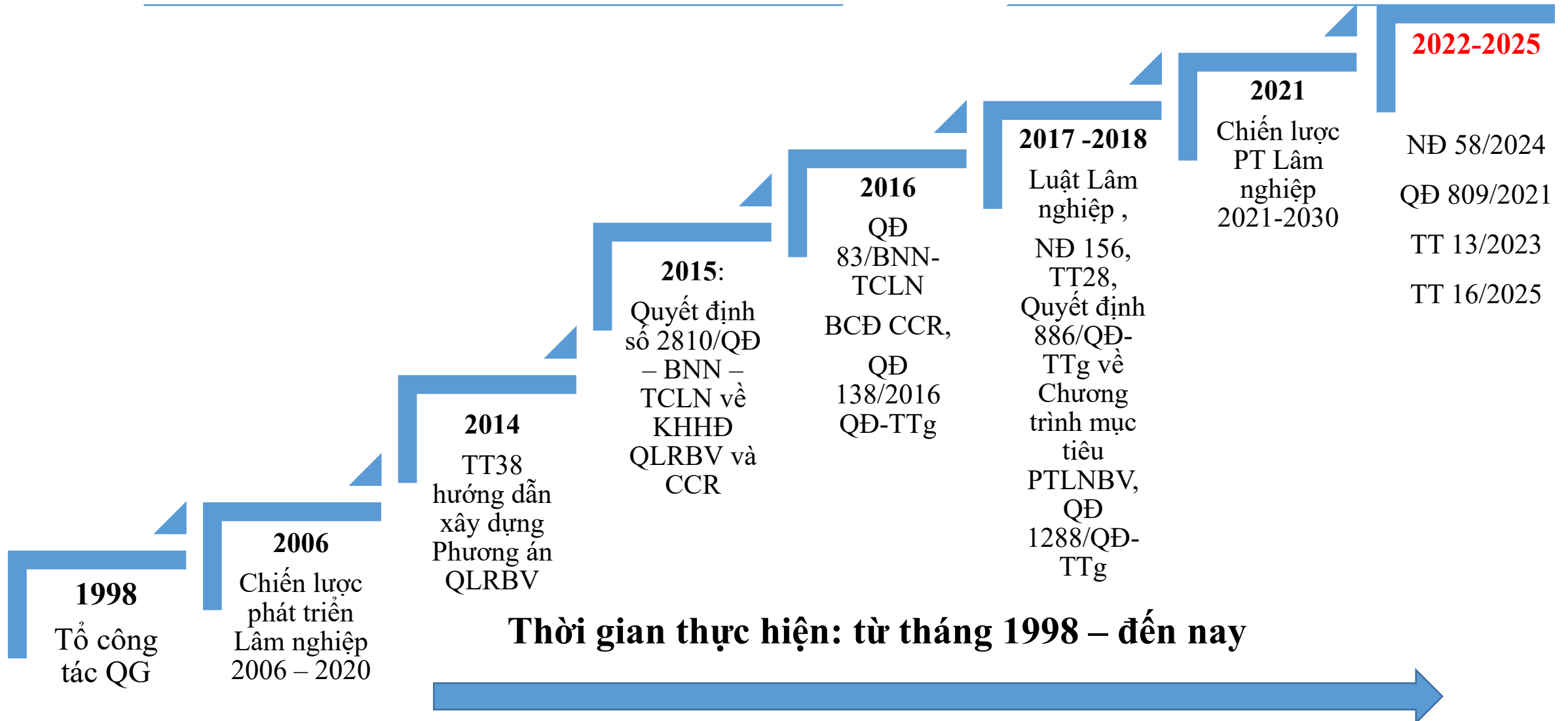


## Trữ lượng rừng (1.183 triệu m<sup>3</sup>)



# KẾT QUẢ THỰC HIỆN

## I. Về xây dựng cơ chế, chính sách và quy định pháp luật về QLBBV



# 1. Về xây dựng cơ chế chính sách và quy định của pháp luật (tiếp)



1

Luật Lâm nghiệp năm 2017 tại các Điều 27 và 28 quy định cụ thể trách nhiệm của chủ rừng là tổ chức phải xây dựng, thực hiện phương án quản lý rừng bền vững, quy định nội dung phương án quản lý rừng bền vững đối với ba loại rừng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất) và quy định về chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

2

Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 15/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp để quy định về hoạt động cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững tại Điều 34.

3

Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT và hiện nay là TT 16/2025

4

Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ với mức hỗ trợ một lần: 300.000 đồng/ha quy mô tối thiểu 100 ha trở lên và Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024: nâng mức hỗ trợ lên 400.000 đồng/ha

Chính sách



## 2. Về xây dựng cơ chế chính sách và quy định của pháp luật (tiếp)



Chính sách

5

Phê duyệt Đề án QLRBV và CCR đến năm 2030 (Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ: 0,5 triệu ha có CCR vào năm 2025 và 01 triệu ha rừng có CCR vào năm 2030)

6

Phê duyệt Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050 (QĐ 423/QĐ-TTg, ngày 01/4/2021): 0,5 triệu ha có CCR vào năm 2025 và 01 triệu ha rừng có CCR vào năm 2030; tổng sản lượng gỗ khai thác 50 tr m<sup>3</sup> vào năm 2050

7

Phê duyệt Quy hoạch LN quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2050 (QĐ 895/QĐ-TTg, ngày 24/8/2024: năm 2030 có tối thiểu 1 triệu ha rừng có CCR

8

Phê duyệt Đề án phát triển giá trị đa dụng của Hệ sinh thái rừng (QĐ 208/2024, ngày 29/2/2024: Gỗ trong, ước đáp ứng 80% nhu cầu cho chế biến vào năm 2030 và 100% bào năm 2050, tất cả có nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp



## 2. Về ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành



1

Quyết định số 4691/QĐ-BNN-TCLN ngày 27/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch thực hiện quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng, nhằm xác định mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp và phân giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị ở trung ương, địa phương có liên quan và các chủ rừng triển khai thực hiện.

2

Văn bản số 4721/BNN-TCLN ngày 15/7/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ xây dựng, tổ chức thực hiện phương án quản lý rừng bền vững đối với chủ rừng là tổ chức.

3

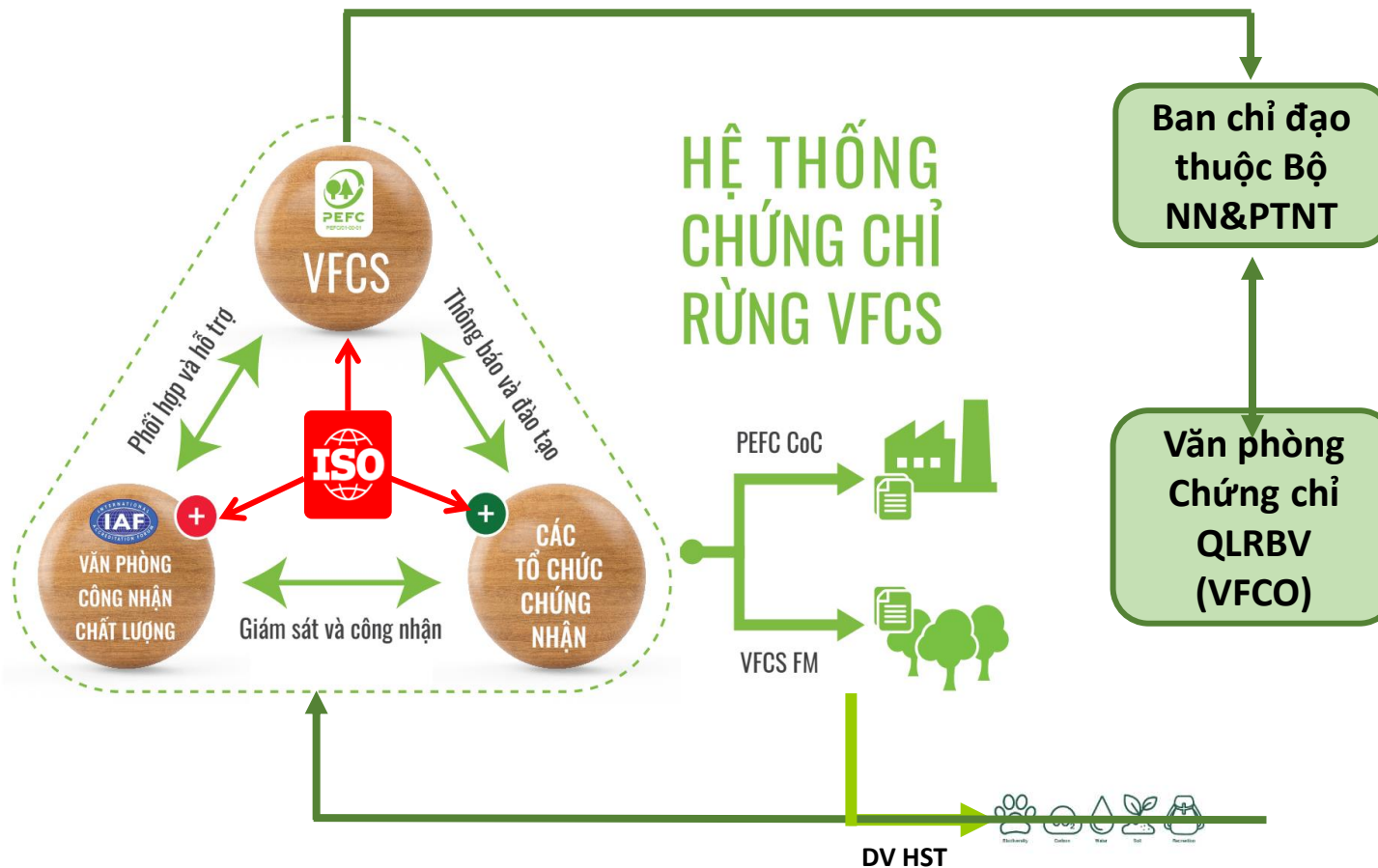
Văn bản số 6124/BNN-LN ngày 05/9/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đôn đốc các địa phương, chủ rừng hoàn thành xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và đẩy nhanh tiến độ, tăng diện tích rừng trồng sản xuất được cấp chứng chỉ rừng.

Chỉ  
đạo  
điều  
hành





# 3. Thành lập hệ thống CCR quốc gia (VFCS)



Các mốc chính:

**2023:** Hoạt động theo cơ chế tự chủ 100% kinh phí

**2021:** VFCS tái cơ cấu và trở thành tổ chức có tư cách pháp nhân; PEFC ký hợp đồng với VFCS

**2020:** được PEFC công nhận

**2019:** VFCS là thành viên thứ 50 của PEFC

**2018:** Thành lập VFCS

**VFCS được thành lập theo QĐ số 1288/QĐ-TTg (2018) – Thúc đẩy QLRBV, đáp ứng yêu cầu thị trường**

# Đa dạng hệ thống CCR và tổ chức đánh giá



Vietnam